

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và tranh chấp về chia nợ chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được;
Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp chia nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Bến Đ, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Bến Đ, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ Th, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lai Hữu Th, chức vụ: Giám Đốc.

Địa chỉ: Số 301, đường 3/2, khóm Mỹ C, thị trấn Cầu Ng, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lai Hữu Th ủy quyền cho bà Lâm Thị Hồng H, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2013, chị và anh Đặng Thanh H qua thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng 02 đến 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới chị và anh Hậu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Long B. Quá trình chung sống, đến ngày 08/5/2018 thì anh H bỏ nhà đi khoảng 01 năm rồi quay về. Chị đã nhiều lần hỏi anh H lý do gì anh bỏ nhà đi thì anh H không trả lời. Đến ngày 17/7/2022 thì anh H tiếp tục bỏ nhà đi cho đến nay không quay về nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Thanh H.

- Về con chung tên: Đặng Vũ H, sinh ngày 09/4/2013 hiện tại chị đang nuôi dưỡng, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh Hậu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về nợ chung: Thời gian chung sống vợ chồng chị có nợ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ng số tiền 90.000.000 đồng. Khi ly hôn, chị K đồng ý trả hết số nợ trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Chị không yêu cầu anh H phải trả số nợ trên và chị xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đặng Thanh H, vắng mặt lần thứ hai không lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Hồng H là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ngang có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Thị Thúy K được ly hôn với anh Đặng Thanh H, về con chung tên Đặng Vũ H, sinh ngày 09/4/2013, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con và cháu Hg có nguyện vọng sống chung với chị K. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Vũ H, sinh ngày 09/4/2013. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, chị K không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ngang không có yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị K đối với phần nợ chung.

- Về án phí: Chị K thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí chị Bùi Thị Thúy K theo quy định.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đặng Thanh H là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Bùi Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về chia nợ chung với anh Đặng Thanh H địa chỉ: Ấp Bến Đ, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về chia nợ chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân*: Vào năm 2013, chị K và anh H xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị K trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh H thường xuyên bỏ nhà đi, trước đó anh H đã bỏ nhà đi khoảng 01 năm rồi quay về. Chị đã nhiều lần hỏi anh H lý do gì anh bỏ nhà đi thì anh H không trả lời. Đến ngày 17/7/2022 thì anh H tiếp tục bỏ nhà đi cho đến nay không quay về nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Đặng Thanh H đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị K và anh H có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị K xác định chị không còn tình cảm với anh H chị cương quyết xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đều vắng mặt không lý do thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị K, về hôn nhân xử cho chị Bùi Thị Thúy K được ly hôn với anh Đặng Thanh H.

[4] *Về con chung tên:* Đặng Vũ H, sinh ngày 09/4/2013, hiện tại chị K đang nuôi dưỡng. Xét thấy, thời gian vợ chồng chị K sống ly thân, chị K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H đảm bảo sự phát triển tốt của cháu H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và cháu H có nguyện vọng sống chung với chị K. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Vũ H, sinh ngày 09/4/2013.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị K không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung của vợ chồng:* Chị K không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về nợ chung:* Xét thấy, thời gian chung sống chị K và anh H có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ngang số tiền 90.000.000 đồng. Trước đây, chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H có trách nhiệm trả 45.000.000 cho Ngân hàng và chị K có trách nhiệm trả 45.000.000 đồng cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, chị K đồng ý trả hết số nợ trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Chị không yêu cầu anh H phải trả số nợ trên cho Ngân hàng và chị xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ngang do bà Lâm Thị Hồng H là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đại

diện Ngân hàng có trình bày: Vào năm 2018 đến năm 2022 vợ chồng anh Đặng Thanh H và chị Bùi Thị Thúy K có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ngang số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn trả là 5 năm. Quá trình vay anh, chị có đóng lãi cho Ngân hàng, hiện tại vợ chồng anh H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 90.000.000 đồng. Nay vợ chồng anh H ly hôn, chị K đồng ý trả hết số nợ trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng không khởi kiện trong vụ án này. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị K đối với phần nợ chung. Do các đương sự trong vụ án không tranh chấp, không khởi kiện đối với phần nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Chị K thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và có làm đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12, 13 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị K theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 217, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12, 13 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy K.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Bùi Thị Thúy K được ly hôn với anh Đặng Thanh H.

- *Về nuôi con:* Chị Bùi Thị Thúy K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Vũ H, sinh ngày 09/4/2013 khi ly hôn.

Anh Đặng Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị K không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị K không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Do chị K và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cầu Ngang không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Kiều đối với phần nợ chung.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Bùi Thị Thúy K được miễn nộp án phí theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà